|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 102/TTr-UBND | *Kon Tum, ngày 18 tháng 6 năm 2021* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án nâng cao chất lượng**

**giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025,**

**định hướng đến năm 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ Nhất.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06 tháng 5 năm 2021 Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Đảng bộ Khóa XVI về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 204-CV/TU ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ Nhất dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

**1. Mục tiêu tổng quát**

Kế thừa và phát huy kết quả đạt được qua thực hiện Đề án tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020; trên cơ sở tình hình thực tế về giáo dục vùng dân tộc thiểu số của tỉnh, có những giải pháp phù hợp để huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và các lực lượng xã hội, tiếp tục thực hiện việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo đối với học sinh dân tộc thiểu số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng gắn với việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, huy động học sinh ra lớp đẩy mạnh phân luồng và định hướng nghề nghiệp. Sắp xếp mạng lưới trường, lớp gắn với huy động có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Đối với giáo dục mầm non:Huy động trẻ em dân tộc thiểu số dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt tỷ lệ từ 10% trở lên; trẻ dân tộc thiểu số 3-5 tuổi đi học mẫu giáo đạt tỷ lệ trên 95%, trong đó tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đạt 99,9%; 100% trẻ dân tộc thiểu số 3-5 tuổi học mẫu giáo được tăng cường và chuẩn bị tiếng Việt để vào học lớp 1; có 50% trường mầm non vùng dân tộc thiểu số đạt chuẩn quốc gia.

- Đối với giáo dục phổ thông:40% học sinhtốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề; 80% học sinh dân tộc thiểu số tốt nghiệp trung học phổ thông tham gia học đại học, cao đẳng, trung cấp hoặc đào tạo nghề; trên 99,5% học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh dân tộc thiểu số được học ngoại ngữ, tin học từ lớp 3 trở lên; 99,8% học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học cơ sở có hạnh kiểm từ trung bình trở lên, trong đó hạnh kiểm tốt, khá từ 92% trở lên và 95% học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học cơ sở có học lực từ trung bình trở lên, trong đó đạt khá, giỏi trên 25%; 99,6% học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học phổ thông có hạnh kiểm từ trung bình trở lên, trong đó hạnh kiểm tốt, khá từ 90% trở lên và 92% học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học phổ thông có học lực từ trung bình trở lên, trong đó đạt khá, giỏi trên 30%; 95% học sinh dân tộc thiểu số toàn tỉnh tốt nghiệp trung học phổ thông, trong đó học sinh dân tộc thiểu số tốt nghiệp chương trình giáo dục trung học phổ thông đạt 97%; 70% trường tiểu học, 50% trường trung học cơ sở, 55% trường trung học phổ thông vùng dân tộc thiểu số đạt chuẩn quốc gia.

b) Định hướng đến năm 2030: Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các trường vùng dân tộc thiểu số; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiểu học, trung học cơ sở; tỷ lệ chuyên cần của học sinh dân tộc thiểu số các cấp học từ 99% trở lên.

- Đối với giáo dục mầm non:Huy động trẻ em dân tộc thiểu số dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt tỷ lệ từ 11% trở lên; trẻ dân tộc thiểu số 3-5 tuổi đi học mẫu giáo đạt tỷ lệ trên 97%; có 55% trường mầm non vùng dân tộc thiểu số đạt chuẩn quốc gia.

- Đối với giáo dục phổ thông: Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; trên 45% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề; trên 85% học sinh dân tộc thiểu số tốt nghiệp trung học phổ thông tham gia học đại học và cao đẳng, trung cấp hoặc đào tạo nghề; duy trì và giữ ổn định tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số tốt nghiệp trung học phổ thông toàn tỉnh đạt 95% trở lên, trong đó học sinh dân tộc thiểu số tốt nghiệp chương trình giáo dục trung học phổ thông đạt 97%; 75% trường tiểu học, 55% trường trung học cơ sở, 60% trường trung học phổ thông vùng dân tộc thiểu số đạt chuẩn quốc gia.

**3. Các nhóm nhiệm vụ và giải pháp**

a) Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh: Tổ chức Đảng các cấp đưa nội dung thực hiện Đề án vào nghị quyết sinh hoạt chuyên đề của đơn vị để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát; gắn trách nhiệm thực hiện các mục tiêu, giải pháp cụ thể của Đề án với nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và từng đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu. Các tổ chức, đoàn thể trong các trường học tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh học tập, rèn luyện và trưởng thành.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân, đặc biệt là của học sinh, cha mẹ học sinh đối với việc nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số: Chọn lựa nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp; các cơ sở giáo dục ký kết chương trình, kế hoạch với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn để triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”; đồng thời vận động cha mẹ học sinh dân tộc thiểu số thay đổi nếp nghĩ, cách làm, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của việc giáo dục và chăm sóc đối với tương lai con em. Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lý tưởng và kỹ năng sống cho học sinh.

c) Củng cố, sắp xếp mạng lưới, quy mô trường, lớp phù hợp; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh dân tộc thiểu số: Tiếp tục rà soát, sắp xếp, củng cố mạng lưới trường, lớp mầm non, phổ thông, huy động có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường thiết bị dạy học đảm bảo chuẩn hóa, đồng bộ theo Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 gắn với mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường Phổ thông dân tộc nội trú, các trường vùng dân tộc thiểu số. Rà soát, sắp xếp lại các điểm trường tại làng/thôn đối với các trường mầm non, tiểu học; các trường Phổ thông dân tộc nội trú, Phổ thông dân tộc bán trú cho phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục...

d) Xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng học tập của học sinh dân tộc thiểu số: Thực hiện việc bố trí cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên cho các trường Phổ thông dân tộc nội trú, các trường vùng dân tộc thiểu số đảm bảo về số lượng, cơ cấu, trình độ và kỹ năng sư phạm; trong đó ưu tiên bố trí giáo viên Tiếng Anh, giáo viên Tin học để thực hiện việc dạy tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành trong các trường. Chú trọng ưu tiên đào tạo và tuyển dụng sinh viên người dân tộc thiểu số tại chỗ về công tác tại các trường học vùng dân tộc thiểu số nhằm giải quyết việc làm đồng thời đảm bảo sự ổn định, gắn bó lâu dài đối với các cơ sở giáo dục vùng sâu, vùng xa vùng dân tộc thiểu số. Tổ chức cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các trường Phổ thông dân tộc nội trú, các trường vùng dân tộc thiểu số học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, học tiếng dân tộc thiểu số tại chỗ; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số để đáp ứng nhu cầu dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, giáo viên, học sinh…

e) Tăng cường quản lý công tác đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động đặc thù phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số: Các cấp quản lý giáo dục tăng cường công tác quản lý đối với các trường Phổ thông Dân tộc nội trú, các trường vùng dân tộc thiểu số để đảm bảo triển khai đầy đủ nội dung chương trình dạy học, các hoạt động giáo dục theo quy định. Tăng thời lượng học tập của học sinh trên lớp, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày. Thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học phù hợp đối tượng học sinh dân tộc thiểu số theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, phát triển các kỹ năng của người học.

g) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực giáo dục dân tộc, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả việc sử dụng và phát huy các chính sách hỗ trợ giáo dục vùng dân tộc thiểu số: Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng chính sách học bổng cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc nội trú; các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với trẻ mầm non, học sinh bán trú, học sinh trung học phổ thông vùng đặc biệt khó khăn, học sinh con hộ nghèo. Nâng cao hiệu quả việc sử dụng các chế độ, chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với trẻ em, học sinh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, của đại diện cha mẹ học sinh, của chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương.

**4. Nguồn lực thực hiện**

Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025: Tổng nhu cầu kinh phí: 1.201.548,89 triệu đồng, trong đó: Nguồn Trung ương 613.585 triệu đồng, ngân sách địa phương 485.699,89 triệu đồng, nguồn huy động khác 102.264 triệu đồng.

a) Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất trong giai đoạn 2021-2025: Tổng nhu cầu kinh phí: 1.022.641 triệu đồng, trong đó: Nguồn Trung ương 613.585 triệu đồng, ngân sách địa phương 306.792 triệu đồng, nguồn huy động khác 102.264 triệu đồng.

Kinh phí ưu tiên trong giai đoạn 2021-2025: 668.139 triệu đồng([[1]](#footnote-1)) (*kinh phí phòng học 218.959 triệu đồng, kinh phí nhà ở học sinh 121.590 triệu đồng, kinh phí công trình vệ sinh-nước sạch 108.875 triệu đồng và kinh phí phòng bộ môn đầu tư theo lộ trình trường đạt chuẩn quốc gia và nông thôn mới 218.715 triệu đồng*), trong đó: Nguồn Trung ương 400.883 triệu đồng (60%), ngân sách địa phương 200.442 triệu đồng (30%), nguồn huy động khác 66.814 triệu đồng (10%).

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên: Tổng nhu cầu kinh phí 9.155 triệu đồng.

c) Kinh phí tăng cường Tiếng việt cho trẻ 5 tuổi dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1: Tổng nhu cầu kinh phí cả giai đoạn 3.510 triệu đồng.

d) Kinh phí phụ đạo, bồi dưỡng học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025: Tổng nhu cầu kinh phí 163.732,89 triệu đồng *(32.746.578.000 triệu đồng/năm học)*.

e) Kinh phí Biên soạn bộ tài liệu bổ trợ ngôn ngữ cho học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học, dự kiến 370 triệu đồng/năm.

g) Kinh phí thực hiện miễn học phí đối với học sinh dân tộc thiểu số học hệ giáo dục thường xuyên, dự kiến 132.030.000 đồng/năm.

*(Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Đề án, phụ lục và các văn bản liên quan).*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thường trực Tỉnh ủy (b/c);  - Thường trực HĐND tỉnh (b/c);  - Ban KT-NS, Ban VH-XH HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Sở: Giáo dục và Đào tạo,  Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;  - CVP, PCVP UBND tỉnh phụ trách;  - Lưu VT, KTTH, KGVX.THT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đã ký**  **Y Ngọc** |

1. () Nguồn kinh phí ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất nêu trên đã có trong Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025. [↑](#footnote-ref-1)